



# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tô 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: [382donganh.com](http://382donganh.com)

Điện thoại: 0243 8832400 – Fax: 02438835465 \* E-mail: [Congty382donganh@gmail.com](mailto:Congty382donganh@gmail.com)

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2022

# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: 382donganh.com  
Điện thoại: 0243.8832400 – Fax: 02438835465 \* E-mail: Congty382donganh@gmail.com

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: 382donganh.com  
Điện thoại: 043.9655225 – Fax: 0438835465 \* E-mail: Congty382donganh@gmail.com

## I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty cổ phần 382 Đông Anh
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số : 0101412313
- Vốn điều lệ : 10.049.740.000, đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu :
  - + Tổng Công ty Viglacera : 5.125.500.000, đồng - tỷ lệ 51%
  - + Vốn góp của đối tượng khác : 4.924.240.000, đồng - tỷ lệ 49%
- Địa chỉ : Tổ 35 thị trấn Đông Anh – Hà Nội
- Số điện thoại : 0243 8832400 Số Fax : 0243 8835465
- Địa chỉ website : 382donganh.com
- Mã cổ phiếu : DAC

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty thành lập tháng 8/1958, tiền thân là Xí nghiệp Gạch ngói 382 Đông Anh, là một đơn vị thuộc Tổng cục hậu cần - Bộ Quốc phòng.

- Năm 1959 Xí nghiệp Gạch ngói 382 Đông Anh chuyển về Bộ Xây dựng thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Gạch ngói sành sứ xây dựng - Bộ Xây dựng.

- Năm 1995, Xí nghiệp Gạch ngói 382 Đông Anh đổi tên thành Công ty Gốm xây dựng 382 Đông Anh trực thuộc Tổng công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng (Quyết định số 74/BXD-TCLĐ ngày 18 tháng 02 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng).

- Năm 2001, Công ty Gốm xây dựng 382 Đông Anh được sáp nhập vào Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn - là đơn vị trực thuộc Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn, hạch toán kinh tế phụ thuộc.

- Từ khi mới thành lập, Xí nghiệp sản xuất với quy mô nhỏ, công nghệ sản xuất gạch ngói thủ công lạc hậu, năng suất thấp, sản lượng đạt 3 ÷ 4 tr.viên/năm. Năm 1969 đầu tư mở rộng xí nghiệp với công nghệ nung lò vòng tạo hình bằng máy EG5 và hệ tạo hình Tiệp Khắc, phơi tự nhiên ngoài trời dùng phen nứa che đậy, sản lượng được nâng lên 9 ÷ 10 tr.viên/năm. Từ năm 1993 đến 1995, Nhà máy đầu tư chiều sâu đổi mới công nghệ sản xuất, đến nay đã hoàn thiện với thiết bị sản xuất đồng bộ, công nghệ lò sấy nung tuynel liên hợp, tạo hình gạch mộc bằng máy đùn ép có hút chân không của Italia, hệ thống nhà phơi kính, công suất thiết kế ban đầu của Nhà máy là: 40 tr.viên/năm.

- Năm 2003, Nhà máy Gốm xây dựng Đông Anh được tách ra khỏi Công ty Gốm xây dựng Từ Sơn để cổ phần hoá theo Quyết định số 1207/QĐ-BXD ngày 09/9/2003 của Bộ trưởng Bộ xây dựng,

# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: 382donganh.com  
Điện thoại: 043.9655225 – Fax: 0438835465 \* E-mail: Congty382donganh@gmail.com

đổi tên thành Công ty cổ phần gốm xây dựng Đông Anh ( viết tắt là DAC) và chính thức đi vào hoạt động theo mô hình cổ phần hoá từ ngày 01/10/2003 với vốn điều lệ 7,5 tỷ đồng;

Công ty đã chính thức niêm yết 750.000 cổ phiếu trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 20/9/2006 theo Quyết định số16/QĐ-TTGDHN ngày 12/9/2006 của Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Viglacera Đông Anh từ tháng 2/2007.

Ngày 28/04/2021 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần 382 Đông Anh

Công ty đã niêm yết bổ sung lần 1: 254.974 cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 10/3/2009 theo công văn số 264/TB-TTLK ngày 06/3/2009 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về việc lưu ký chứng khoán đăng ký bổ sung cổ phiếu DAC của Công ty cổ phần Viglacera Đông Anh.

### **3. Ngành nghề kinh doanh**

- + Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng đất sét nung và các loại VLXD khác.
- + Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí.
- + Xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng.
- + Chuyển giao công nghệ kỹ thuật sản xuất vật liệu xây dựng, gạch ngói đất sét nung.
- + Kinh doanh vận tải.
- + Kinh doanh và đầu tư bất động sản.
- + Kinh doanh dịch vụ Du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.
- + Khai thác và chế biến nguyên nhiên vật liệu sản xuất VLXD

Hiện tại, lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng đất sét nung; Chuyển giao công nghệ kỹ thuật sản xuất vật liệu xây dựng, gạch ngói đất sét nung. Tuy nhiên , trong dài hạn, Công ty đã xây dựng một chiến lược kinh doanh đa ngành nghề. Theo đó, một mặt, Công ty không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng bằng việc đầu tư phát triển theo chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hoá sản phẩm để đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu thị trường.

Công ty tiếp tục đầu tư để tham gia các lĩnh vực kinh doanh khác trong thời gian tới. Cụ thể là, Công ty không ngừng nâng cao năng lực trong lĩnh vực cơ khí, xây lắp, kinh doanh thương mại và dịch vụ ...

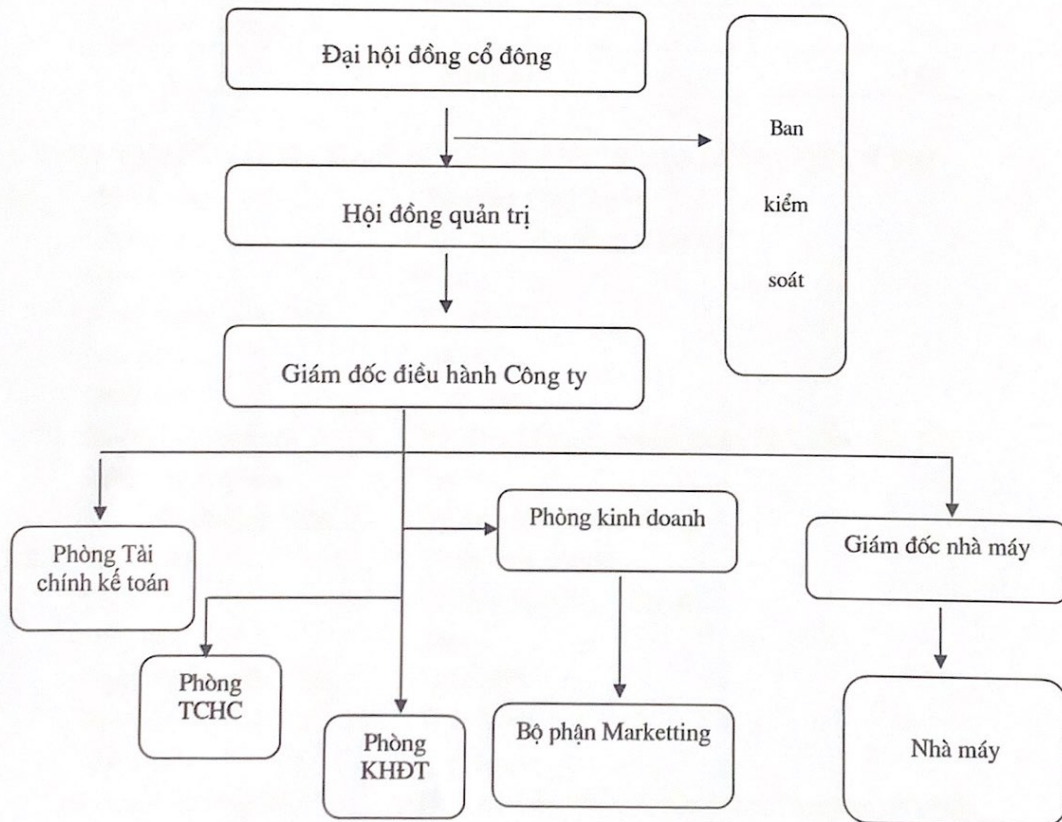
# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: 382donganh.com  
Điện thoại: 043.9655225 – Fax: 0438835465 \* E-mail: Congty382donganh@gmail.com

## II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Công ty cổ phần 382 Đông Anh tổ chức theo mô hình: Người thừa hành mệnh lệnh chỉ nhận mệnh lệnh qua một cấp trên trực tiếp. Người lãnh đạo thực hiện tất cả các chức năng quản trị, trực tiếp điều hành và chịu trách nhiệm mọi mặt của đơn vị mình. Các bộ phận trong Công ty (Phòng, Nhà máy) có sự trao đổi, phối hợp để thực hiện nhiệm vụ, chức năng của mình đạt hiệu quả nhất

### Cơ cấu tổ chức của Công ty



# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: 382donganh.com  
Điện thoại: 043.9655225 – Fax: 0438835465 \* E-mail: Congty382donganh@gmail.com

## Tình hình lao động tại Công ty đến 28/02/2023

Stt	Trình độ	Số lượng lao động (người)
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	11
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp	4
3	Công nhân kỹ thuật	26
4	Công nhân công nghệ	97
5	Phục vụ	14
	<b>Tổng số</b>	<b>152</b>

## 1. TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 1.1. Họ và tên : Nguyễn Quý Tuấn**  
Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 07 /08/1965  
Nơi sinh : Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : Phường Đại mẫu, Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 10/10  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư vật liệu xây dựng
- 1.2. Họ và tên : Trần Hải Thuật**  
Chức vụ : Ủy viên HĐQT, Giám đốc  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 30/6/1978  
Nơi sinh : Thái Bình  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư VLXD
- 1.3. Họ và tên : Nguyễn Huy Thuật**  
Chức vụ : Ủy viên HĐQT  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 01/3/1976

# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: 382donganh.com  
Điện thoại: 043.9655225 – Fax: 0438835465 \* E-mail: Congty382donganh@gmail.com

Nơi sinh :Hải Dương  
Quốc tịch :Việt Nam  
Địa chỉ thường trú :Tân Trường, Cẩm Giàng, Hải Dương  
Trình độ văn hóa :12/12  
Trình độ chuyên môn :Kỹ sư hóa

**1.4. Họ và tên : Nguyễn Tiến Khôi**  
Chức vụ :Ủy viên HĐQT–Trưởng phòng TCKT  
Giới tính :Nam  
Ngày tháng năm sinh :01/11/1979  
Nơi sinh :Hà Nam  
Quốc tịch :Việt Nam  
Địa chỉ thường trú :Tiên Du, Bắc Ninh  
Trình độ văn hóa :12/12  
Trình độ chuyên môn :Cử nhân kinh tế

**1.5. Họ và tên : Nguyễn Hoàng Giang**  
Chức vụ :Ủy viên HĐQT –Giám đốc Nhà máy  
Giới tính :Nam  
Ngày tháng năm sinh : 12/5/1974  
Nơi sinh :Hà Nội  
Quốc tịch :Việt Nam  
Địa chỉ thường trú :Số 514E6 Quỳnh Mai – Hai Bà Trưng – Hà Nội  
Trình độ văn hóa :12/12  
Trình độ chuyên môn :Kỹ sư VLXD

\* Số thành viên độc lập không điều hành : 02 người ( Ông : Nguyễn Hoàng Giang và Ông Nguyễn Tiến Khôi )

## 2. TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

**2.1. Họ và tên : Trần Hải Thuật**  
(Xem phần Hội đồng quản trị)

## 3. TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

**3.1.Họ và tên : Phạm Ngọc Bích**

**3.2.Chức vụ :Trưởng Ban kiểm soát Công ty –Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Viglacera**

# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: 382donganh.com  
Điện thoại: 043.9655225 – Fax: 0438835465 \* E-mail: Congty382donganh@gmail.com

Giới tính : Nữ  
Ngày tháng năm sinh : 25/01/1987  
Nơi sinh : Thanh Hóa  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : HH4A Linh Đàm – Hoàng Liệt – Hoàng Mai – Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế

3.3. **Họ và tên** : **Nguyễn Thị Hà**  
Chức vụ : Ủy viên Ban kiểm soát  
Giới tính : Nữ  
Ngày tháng năm sinh : 27/8/1975  
Nơi sinh : Đông Anh , Hà Nội  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : Tổ 35 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

3.4. **Họ và tên** : **Phạm Trung Đức**  
Chức vụ : Ủy viên Ban kiểm soát  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 03/12/1991  
Nơi sinh : Hạ Long – Quảng Ninh  
Quốc tịch : Việt Nam  
Địa chỉ thường trú : 234 Phạm Văn Đồng – Từ Liêm – Hà Nội  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế

\* Số thành viên độc lập không điều hành : 02 người ( Ông : Phạm Trung Đức và Bà Nguyễn Thị Hà)

### III. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Chi đạo thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ đã giao cho.
- Chi đạo triển khai kế hoạch hàng quý và biện pháp thực hiện nhằm đảm bảo thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông



# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: 382donganh.com  
Điện thoại: 043.9655225 – Fax: 0438835465 \* E-mail: Congty382donganh@gmail.com

- Chi đạo quản lý các nguyên nhiên vật liệu đầu vào như đất, than ; chi đạo nghiên cứu đốt các loại nguyên nhiên liệu có giá thành rẻ nhằm hạ giá thành sản phẩm
- Chi đạo chính sách bán hàng cho phù hợp với thị trường nhằm tiêu thụ bớt hàng tồn kho
- Chi đạo Giám đốc kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý của Công ty nhằm phục vụ tốt nhất việc điều hành thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty
- Chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022
- Chi đạo và phê duyệt bộ kế hoạch và định mức kinh tế kỹ thuật năm 2022 của Công ty

## \* Đánh giá chung

Năm 2022 Hội đồng quản trị Công ty chưa hoàn thành nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao phó do bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế trong lĩnh vực sản xuất vật liệu đất sét nung .

### Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2022 như sau:

T T	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	% thực hiện so với KH năm 2022
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	-4.000	-6.362	159%
2	Doanh thu	Tr đồng	49.721	44.520	89,5%
3	Khấu hao	Tr đồng	1.799	1.893	105,2%
4	Tồn kho thành phẩm	Tr đồng	5.520	5.557	100,6%
5	Thu nhập bình quân	Đồng	7.915	7.699	97%
6	Công nợ phải thu	Tr đồng	3.533	6.600	186,8%

## 2. Tình hình tài chính năm 2022

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	01/1/2022	31/12/2022	Ghi chú
1	Tổng tài sản	23.876.936.036	20.760.563.949	
2	Nguồn vốn CSH	4.577.456.254	-1.784.520.618	
3	Vay và nợ	19.299.479.782	22.545.084.567	
	- Vay và nợ ngắn hạn	19.299.479.782	22.545.084.567	
	- Vay và nợ dài hạn	0		

# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: 382donganh.com  
Điện thoại: 043.9655225 – Fax: 0438835465 \* E-mail: Congty382donganh@gmail.com

## IV. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
<b>1. Khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,84	0,67
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,19	0,23
<b>2. Cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,81	1,08
- Hệ số Nợ/Nguồn vốn chủ sở hữu	lần	4,21	-12,6
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho	lần	2,93	3,77
<b>4. Khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	-0,09	-14,2
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-0,78	356%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-0,15	-30,6

### 2. Kết quả hoạt động kinh doanh

Trách nhiệm của Ban Giám đốc: Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hoạt động, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày

# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: 382donganh.com  
Điện thoại: 043.9655225 – Fax: 0438835465 \* E-mail: Congty382donganh@gmail.com

Báo cáo tài chính;

- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## **Cam kết khác**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán

## **3. Kế hoạch năm 2023**

### **3.1 Về chất lượng sản phẩm :**

- Áp dụng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn nội bộ do Tổng công ty Viglacera ban hành đối với các sản phẩm của công ty .
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng các công đoạn sản xuất và chất lượng sản phẩm cuối cùng thông qua hoạt động của trường ban chất lượng và Ban nghiệm thu chất lượng.
- Phối hợp với viện NCPT Viglacera đánh giá định kỳ chất lượng sản phẩm hàng tuần và có giải pháp xử lý khắc phục kịp thời.

### **3.2 Kiểm soát và tiết giảm chi phí :**

- Kiểm soát chặt chẽ giá, chất lượng và quy trình nhập xuất vật tư, nhập xuất thành phẩm.
- Thử nghiệm các mẫu nguyên liệu và đàm phán giảm giá nguyên liệu với nhà cung cấp, giảm chi phí nguyên liệu chính; giảm tiêu hao than, sử dụng than đảm bảo chất lượng, tiết giảm chi phí nhiên liệu; tiếp tục rà soát , sắp xếp lại lao động để tăng năng suất lao động.

123  
GT  
TÂN  
GA  
HP

# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: 382donganh.com  
Điện thoại: 043.9655225 – Fax: 0438835465 \* E-mail: Congty382donganh@gmail.com

- Thực hiện việc khoán chi phí sản xuất tới các bộ phận, rà soát hàng tháng, quy trách nhiệm cụ thể tới từng cá nhân, từng bộ phận đối với các chỉ tiêu sản lượng, chất lượng, thu hồi, hiệu quả.
- Thực hiện các biện pháp quản lý chặt chẽ, thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch giá thành công xưởng.

### 3.3 Công tác dự trữ nguyên liệu

- Công ty thực hiện việc tìm kiếm nhà cung cấp có nguồn cấp đủ số lượng cho sản xuất trong năm 2023, chất lượng và giá cả đầu vào hợp lý để giảm chi phí nguyên liệu.
- Bố trí lại kho bãi, tập kết dự trữ nguồn nguyên liệu đất sét tại kho Công ty và kho nhà cung cấp đảm bảo mức dự trữ tối thiểu cho sản xuất ổn định

### 3.4 Công tác khoa học công nghệ

- Tập trung nghiên cứu lập phương án rà soát tìm bài phối liệu hợp lý và điều chỉnh lại khuôn đảm bảo chất lượng, tỷ lệ thu hồi, màu sắc và kích thước của sản phẩm ngói 22.
- Nghiên cứu thử nghiệm khối xếp tầng cơ cấu ngói, giảm tỷ lệ gạch xây.
- Thắt chặt quản lý công nghệ hơn nữa nhằm tăng tỷ lệ thu hồi.

### 3.5 Phối hợp công tác kinh doanh

- Thực hiện đẩy mạnh tối đa sản lượng bán, hướng tới mục tiêu kế hoạch năm. Trên cơ sở bám sát cơ cấu sản xuất và bán lượng tồn kho để giải phóng mặt bằng bãi thành phẩm.
- Đánh giá thực hiện hợp đồng theo từng tháng, quý đối với bộ phận Kinh doanh chi tiết theo sản phẩm, doanh thu, tiến độ dòng tiền, thu nợ để đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Bộ phận kinh doanh đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh trên cơ sở kế hoạch khoán chi phí xăng xe, chi phí chăm sóc khách hàng và công tác phí theo đúng quy định của Công ty.
- Tiếp tục tuyển dụng bổ sung nhân viên tiêu thụ có năng lực đáp ứng nhu cầu kinh doanh.
- Tổ chức bán hàng, mở rộng thị trường (đặc biệt là thị trường dòng sản phẩm ngói 22), bán hàng qua đại lý, nâng cao dịch vụ chăm sóc khách hàng.

### 3.6 Công tác khác

- Nghiên cứu sản xuất sản phẩm : Gạch hoa trang trí và các sản phẩm mỏng khác để thay thế gạch xây 2 lỗ truyền thống.
- Lập kế hoạch và tổ chức đào tạo cán bộ quản lý, nâng cao nghiệp vụ, đào tạo lại công nhân kỹ thuật.
- Phát huy vai trò của Công đoàn, Ban thanh tra nhân dân trong việc kiểm soát hoạt động SXKD.

# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: 382donganh.com  
Điện thoại: 043.9655225 – Fax: 0438835465 \* E-mail: Congty382donganh@gmail.com

## 4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

### 4.1. Ý kiến kiểm toán:

Số: 080223.001/BCTC.KT5

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: *Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Giám đốc*

*Công ty Cổ phần 382 Đông Anh*

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần 382 Đông Anh được lập ngày 08 tháng 02 năm 2023, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty Cổ phần 382 Đông Anh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công

# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: 382donganh.com  
Điện thoại: 043.9655225 – Fax: 0438835465 \* E-mail: Congty382donganh@gmail.com

ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần 382 Đông Anh tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2022, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 7,33 tỷ VND; lũy kế đến 31/12/2022 là 26,19 tỷ VND, tương ứng 260,6% vốn góp của chủ sở hữu. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán  
AASC

---

**Phạm Anh Tuấn**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0777-2023-002-1

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2023

---

**Hoàng Thúy Nga**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số: 0762-2023-002-1

10  
CÔ  
CỔ  
ĐỒ  
PH

# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: 382donganh.com  
Điện thoại: 043 9655225 – Fax: 0438835465 \* E-mail: Congty382donganh@gmail.com

- 4.2. **Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:** Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần 382 Đông Anh đã được công bố thông tin theo quy định của pháp luật trên các phương tiện công bố thông tin của Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

## V. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của cổ đông. Mọi hoạt động của HĐQT, BKS đều tuân theo quy định tại Điều lệ Công ty và kế hoạch đã được Đại hội cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị Công ty gồm có năm người, trong đó: có hai thành viên không trực tiếp điều hành. Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty được thực hiện nghiêm túc, khách quan và hiệu quả. Hội đồng quản trị họp định kỳ mỗi quý một lần và đột xuất khi cần thiết để cập nhật, nhận định tình hình thực tế và đưa ra phương thức chỉ đạo phù hợp đối với ban giám đốc trong công tác điều hành Công ty.

Ban kiểm soát Công ty hiện nay gồm ba người. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty được thực hiện nghiêm túc, khách quan và minh bạch.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò, chức năng và quyền hạn của mình theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội cổ đông.

- \* Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 : ĐHCĐ thường niên năm 2023 quyết định

# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: 382donganh.com  
Điện thoại: 043.9655225 – Fax: 0438835465 \* E-mail: Congty382donganh@gmail.com

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nguyễn Quý Tuấn	Chủ tịch hội đồng quản trị	0	0
2	Trần Hải Thuật	Ủy viên Hội đồng quản trị	0	0
3	Nguyễn Huy Thuật	Ủy viên Hội đồng quản trị	0	0
4	Nguyễn Tiến Khôi	Ủy viên Hội đồng quản trị	0	0
5	Nguyễn Hoàng Giang	Ủy viên Hội đồng quản trị	0	0
<b>Tổng cộng</b>			<b>0</b>	<b>0</b>

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban kiểm soát :

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Phạm Ngọc Bích	Trưởng ban kiểm soát	0	0
2	Phạm Trung Đức	Ủy viên ban kiểm soát	0	0
3	Nguyễn Thị Hà	Ủy viên ban kiểm soát	153	0,015%
<b>Tổng cộng</b>			<b>153</b>	<b>0,015%</b>

\*Thông tin về giao dịch cổ phiếu DAC của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc Công ty trong năm 2021 như sau:

TT	Nội dung	Số lượng mua (cổ phiếu)	Số lượng bán (cổ phiếu)	Ghi chú
1	HĐQT, Ban giám đốc	Không	Không	
2	Ban kiểm soát	Không	Không	
<b>Tổng</b>				



# CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH

Địa chỉ: Tổ 35, Thị trấn Đông Anh, Hà Nội \* Website: 382donganh.com  
Điện thoại: 043.9655225 – Fax: 0438835465 \* E-mail: Congty382donganh@gmail.com

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông của Công ty:

(Theo danh sách chốt ngày 06/3/2023)

### 2.1. Cơ cấu

TT	Nội dung	Trong nước (cổ phiếu)	Nước ngoài (cổ phiếu)	Tổng (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Cá nhân	203.687	64.886	268.573	26,7
2	Tổ chức	736.401		736.401	73,3
	<b>Tổng</b>	<b>940.088</b>	<b>64.886</b>	<b>1.004.974</b>	
	Tỷ lệ (%)	93,54	6,46	100	100

### 2.2. Thông tin về cổ đông lớn

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Tỷ lệ/CP đang lưu hành (%)
1	Tổng công ty Viglacera - CTCP	Viglacera Tower, số 1 đường Láng - Hoà Lạc, TP. Hà Nội	51
2	Công ty cổ phần CSC Việt Nam	Tòa tháp ICON4-243A Đê La Thành – Đống Đa – Hà Nội	9,89
3	Công ty TNHH đầu tư NDH	Tòa tháp ICON4-243A Đê La Thành – Đống Đa – Hà Nội	11,77
	<b>Tổng</b>		<b>72,66</b>

(Ghi chú: Số CP đang Lưu hành đến 06/3/2023 = Tổng CP đã phát hành - CP quỹ = 1.004.974 CP)



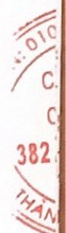
# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN 382 ĐÔNG ANH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022  
(đã được kiểm toán)



**NỘI DUNG**

	Trang
Báo cáo của Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 28
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 28



## **BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC**

Giám đốc Công ty Cổ phần 382 Đông Anh (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

### **CÔNG TY**

Công ty Cổ phần 382 Đông Anh được thành lập theo Quyết định số 1207/QĐ - BXD ngày 09 tháng 09 năm 2003 của Bộ Xây dựng về việc chuyển Nhà máy Viglacera Đông Anh - Công ty Gốm Xây dựng Từ Sơn thuộc Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng (nay là Tổng Công ty Viglacera - CTCP) thành Công ty Cổ phần Viglacera Đông Anh. Theo Quyết định số 84/QĐ-HĐQT ngày 11 tháng 03 năm 2021 của Tổng Công ty Viglacera - CTCP thì Công ty đã đổi tên thành Công ty Cổ phần 382 Đông Anh, Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101412313 ngày 01 tháng 10 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 7 ngày 28 tháng 04 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tổ 35, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Quý Tuấn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Huy Thuật	Ủy viên
Ông Trần Hải Thuật	Ủy viên
Ông Nguyễn Hoàng Giang	Ủy viên
Ông Nguyễn Tiến Khôi	Ủy viên

Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này là:

Ông Trần Hải Thuật	Giám đốc
--------------------	----------

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Phạm Ngọc Bích	Trưởng ban
Ông Phạm Trung Đức	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hà	Thành viên

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

### **CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

**Công ty Cổ phần 382 Đông Anh**

Địa chỉ: Tổ 35 - Thị trấn Đông Anh - Thành phố Hà Nội

- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Cam kết khác**

Giám đốc Công ty cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Giám đốc



**Trần Hải Thuật**  
Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2023



Số: 080223.001/BCTC.KT5

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Giám đốc  
Công ty Cổ phần 382 Đông Anh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần 382 Đông Anh được lập ngày 08 tháng 02 năm 2023, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Giám đốc**

Giám đốc Công ty Cổ phần 382 Đông Anh chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần 382 Đông Anh tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2022, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 7,33 tỷ VND; lỗ lũy kế đến 31/12/2022 là 26,19 tỷ VND, tương ứng 260,6% vốn góp của chủ sở hữu. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần nêu trên của chúng tôi.



**Phạm Anh Tuấn**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0777-2023-002-1

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2023

**Hoàng Thúy Nga**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0762-2023-002-1


**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022


Mã TÀI SẢN số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND	
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>15.216.955.450</b>	<b>16.306.572.202</b>	
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	1.328.758.268	831.577.205
111	1. Tiền	1.328.758.268	831.577.205	
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn	3.941.396.732	2.903.713.619	
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	6.600.471.506	5.322.888.035
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	5	110.000.000	136.000.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	797.650.345	580.684.396
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.566.725.119)	(3.135.858.812)	
140	III. Hàng tồn kho	8	9.946.800.450	12.571.281.378
141	1. Hàng tồn kho	10.285.419.625	12.905.761.095	
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(338.619.175)	(334.479.717)	
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>5.543.608.499</b>	<b>7.570.363.834</b>	
220	I. Tài sản cố định	5.543.608.499	7.436.952.615	
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	5.543.608.499	7.436.952.615
222	- Nguyên giá	62.331.623.486	63.824.900.230	
223	- Giá trị hao mòn lũy kế	(56.788.014.987)	(56.387.947.615)	
260	II. Tài sản dài hạn khác	-	133.411.219	
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	-	133.411.219	
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>20.760.563.949</b>	<b>23.876.936.036</b>	



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>22.545.084.567</b>	<b>19.299.479.782</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>22.545.084.567</b>	<b>19.299.479.782</b>
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	10	5.981.124.654	4.614.691.499
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		7.972.187	-
313	3. Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	11	1.126.022.948	425.433.696
314	4. Phải trả người lao động		1.977.552.494	1.070.780.824
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	12	68.617.000	68.069.272
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	13	2.869.954.442	3.051.294.018
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	10.507.160.842	10.062.530.473
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		6.680.000	6.680.000
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>(1.784.520.618)</b>	<b>4.577.456.254</b>
410	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	15	<b>(1.784.520.618)</b>	<b>4.577.456.254</b>
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		10.049.740.000	10.049.740.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		10.049.740.000	10.049.740.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		1.004.974.000	1.004.974.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		13.350.850.419	13.350.850.419
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(26.190.085.037)	(19.828.108.165)
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(19.828.108.165)	(16.218.269.252)
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		(6.361.976.872)	(3.609.838.913)
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>20.760.563.949</b>	<b>23.876.936.036</b>

  
Nguyễn Tiến Khôi  
Người lập

  
Nguyễn Tiến Khôi  
Kế toán trưởng

  
Trần Hải Thuật

Giám đốc  
Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm  
2023



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	44.520.475.653	36.490.433.216
10	2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		44.520.475.653	36.490.433.216
11	3. Giá vốn hàng bán	18	43.757.077.382	33.755.556.870
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		763.398.271	2.734.876.346
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	19	243.883.755	286.579.334
22	6. Chi phí tài chính	20	708.921.310	648.607.127
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		708.921.310	648.607.127
25	8. Chi phí bán hàng	21	1.455.537.072	1.207.393.081
26	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	5.284.437.530	4.184.352.940
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh		(6.441.613.886)	(3.018.897.468)
31	10. Thu nhập khác	23	136.915.543	31.844.501
32	11. Chi phí khác	24	57.278.529	622.785.946
40	12. Lợi nhuận khác		79.637.014	(590.941.445)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(6.361.976.872)	(3.609.838.913)
51	14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25	-	-
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>(6.361.976.872)</u>	<u>(3.609.838.913)</u>
70	16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	(6.330)	(3.592)

Nguyễn Tiến Khôi  
Người lập

Nguyễn Tiến Khôi  
Kế toán trưởng



Trần Hải Thuật  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm  
2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Năm 2022  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		(6.361.976.872)	(3.609.838.913)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		2.936.164.796	3.015.393.576
02	- Khấu hao tài sản cố định và Bất động sản đầu tư		1.893.344.116	2.323.025.676
03	- Các khoản dự phòng		435.005.765	44.639.911
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(101.106.395)	(879.138)
06	- Chi phí lãi vay		708.921.310	648.607.127
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(3.425.812.076)	(594.445.337)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(1.468.549.420)	(218.251.334)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		2.620.341.470	(2.830.309.474)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả		2.800.426.688	854.821.402
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		133.411.219	(133.411.219)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(708.373.582)	(640.034.076)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(48.555.701)	(3.561.630.038)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
22	1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		100.254.000	-
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		852.395	879.138
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		101.106.395	879.138
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
33	1. Tiền thu từ đi vay		13.005.954.954	14.465.904.439
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(12.561.324.585)	(10.419.894.200)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		444.630.369	4.046.010.239
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		497.181.063	485.259.339
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		831.577.205	346.317.866
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	1.328.758.268	831.577.205

Nguyễn Tiến Khôi  
Người lập

Nguyễn Tiến Khôi  
Kế toán trưởng



Trần Hải Thuật

Giám đốc  
Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm  
2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**Năm 2022**

**1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần 382 Đông Anh được thành lập theo Quyết định số 1207/QĐ - BXD ngày 09 tháng 09 năm 2003 của Bộ Xây dựng về việc chuyển Nhà máy Viglacera Đông Anh - Công ty Gốm Xây dựng Từ Sơn thuộc Tổng Công ty Thủy tinh và Gốm xây dựng (nay là Tổng Công ty Viglacera - CTCP) thành Công ty Cổ phần Viglacera Đông Anh. Theo Quyết định số 84/QĐ-HĐQT ngày 11 tháng 03 năm 2021 của Tổng Công ty Viglacera - CTCP thì Công ty đã đổi tên thành Công ty Cổ phần 382 Đông Anh, Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101412313 ngày 01 tháng 10 năm 2003 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 7 ngày 28 tháng 04 năm 2021.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tổ 35, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 10.049.740.000 đồng (Mười tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng), tương đương 1.004.974 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND/cổ phần.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 159 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 176 người).

**Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất công nghiệp.

**Ngành nghề kinh doanh:** Sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng đất sét nung và các loại vật liệu xây dựng khác.

**Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Năm 2022 tiếp tục là một năm khó khăn đối với thị trường gạch nung do Nhà nước có những chính sách thúc đẩy phát triển gạch không nung cũng như hạn chế sử dụng gạch nung trong các công trình xây dựng. Cùng với đó, dưới áp lực của thị trường, áp lực từ những đối thủ cạnh tranh, ảnh hưởng của giá than tăng mạnh làm cho lợi nhuận của Công ty sụt giảm đáng kể so với năm 2021.

Tại thời điểm 31/12/2022, Báo cáo tài chính của Công ty đang phản ánh tổng số nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 7,33 tỷ VND; lỗ lũy kế đến 31/12/2022 là 26,19 tỷ VND tương ứng 260,6% vốn góp của chủ sở hữu. Những sự kiện này cho thấy có yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tuy nhiên, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục vì các lý do sau đây:

- Về nguồn vốn kinh doanh: Công ty đã nhận được cam kết của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cấp hạn mức tín dụng 3 tỷ VND theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/153892/HĐTD ngày 19/07/2022 với mục đích cho vay để thanh toán các khoản nợ. Ngoài ra, nguồn tiền thu được từ việc bán hàng và huy động vốn vay cá nhân có thể đảm bảo nguồn lực tài chính để duy trì hoạt động của Công ty;
- Về tình hình kinh doanh: Trong năm 2022, doanh thu của đơn vị tăng 8,03 tỉ tương ứng tỉ lệ tăng 22%, giá vốn hàng bán tăng 10 tỷ tương ứng tỉ lệ tăng 29,6% dẫn tới tỉ lệ lãi gộp trên doanh thu

giảm 5,78%. Nguyên nhân của việc giá vốn hàng bán tăng cao hơn doanh thu là do giá thành đầu vào của các nguyên vật liệu chính của đơn vị như than cám, than ron,... tăng mạnh và sản phẩm gạch xây là sản phẩm đang chịu tình hình cạnh tranh khốc liệt, đơn vị chấp nhận bán lỗ để đẩy mạnh việc tiêu thụ lượng gạch xây tồn kho. Ngoài ra trong các năm tiếp theo công ty dự kiến sẽ chú trọng thêm vào sản xuất ngôi là sản phẩm có giá bán cao, khả năng tiêu thụ tốt hơn.

Từ các căn cứ trên, Công ty cho rằng tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ có chuyển biến tích cực, Ban lãnh đạo công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho 5 năm tới, theo đó Công ty sẽ đảm bảo đủ vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh, đủ vốn đầu tư để hoàn thành kế hoạch đầu tư dự kiến.

## **2 CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**

### **2.1 Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **2.2 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

#### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

#### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

### **2.3 Công cụ tài chính**

#### *Ghi nhận ban đầu*

##### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

#### *Giá trị sau ghi nhận ban đầu*

Hiện tại chưa có các quy định cụ thể về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

## 2.4 Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

## 2.5 Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: Nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

## 2.6 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí đã phát sinh cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

## 2.7 Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	08 - 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

## 2.8 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch

toán chi phí vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

## **2.9 Chi phí trả trước**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty là công cụ và dụng cụ mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 2 năm.

## **2.10 Các khoản nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

## **2.11 Vay**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

## **2.12 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

## **2.13 Chi phí phải trả**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

## **2.14 Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

01  
CC  
HN  
IG  
A  
VK

23  
GT  
PH  
NG  
HỒ

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh chênh lệch giữa mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ) và có thể là thặng dư dương (nếu giá phát hành cao hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu) hoặc thặng dư âm (nếu giá phát hành thấp hơn mệnh giá và chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành cổ phiếu).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

## 2.15 Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

### *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

## 2.16 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

## 2.17 Chi phí tài chính

Khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là Chi phí đi vay vốn, được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

## 2.18 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm kế toán hiện hành.

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.



## 2.19 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

## 2.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

## 2.21 Thông tin bộ phận

Doanh thu trong năm của Công ty là doanh thu bán sản phẩm gạch, ngói do Công ty sản xuất, được tiêu thụ tại khu vực miền Bắc. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

## 3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	100.711.000	20.200.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.228.047.268	811.377.205
	<u>1.328.758.268</u>	<u>831.577.205</u>

## 4 PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Hải Hà	982.413.599	(982.413.599)	982.413.599	(982.413.599)
Phạm Văn Hòa	2.267.117.553	(430.968.107)	1.906.908.325	-
Các khoản phải thu khách hàng khác	3.350.940.354	(1.850.380.708)	2.433.566.111	(1.850.482.508)
	<u>6.600.471.506</u>	<u>(3.263.762.414)</u>	<u>5.322.888.035</u>	<u>(2.832.896.107)</u>

5 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Thăng Long	110.000.000	(110.000.000)	110.000.000	(110.000.000)
Công ty TNHH khoa học ứng dụng QMC	-	-	26.000.000	-
	<b>110.000.000</b>	<b>(110.000.000)</b>	<b>136.000.000</b>	<b>(110.000.000)</b>

6 PHẢI THU KHÁC

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Thiết bị Nam Hải	100.000.000	(100.000.000)	100.000.000	(100.000.000)
Các khoản phải thu khác	697.650.345	(92.962.705)	480.684.396	(92.962.705)
	<b>797.650.345</b>	<b>(192.962.705)</b>	<b>580.684.396</b>	<b>(192.962.705)</b>

7 NỢ XẤU

Các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Hải Hà	982.413.599	-	982.413.599	-
Phạm Văn Hòa	2.678.247.631	2.247.279.524	2.152.087.435	2.152.087.435
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến trúc Thăng Long	110.000.000	-	110.000.000	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại và Thiết bị Nam Hải	100.000.000	-	100.000.000	-
Các đối tượng khác	1.943.343.413	-	1.943.445.213	-
	<b>5.814.004.643</b>	<b>2.247.279.524</b>	<b>5.287.946.247</b>	<b>2.152.087.435</b>

8 HÀNG TỒN KHO

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	2.587.817.970	-	4.575.635.857	-
Công cụ, dụng cụ	1.275.271.931	-	1.307.548.266	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	864.538.754	-	867.229.671	-
Thành phẩm	5.557.790.970	(338.619.175)	6.155.347.301	(334.479.717)
	<b>10.285.419.625</b>	<b>(338.619.175)</b>	<b>12.905.761.095</b>	<b>(334.479.717)</b>

9 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	21.957.430.431	39.934.792.349	1.861.533.450	71.144.000	63.824.900.230
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.422.132.744)	-	(71.144.000)	(1.493.276.744)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>21.957.430.431</b>	<b>38.512.659.605</b>	<b>1.861.533.450</b>	<b>-</b>	<b>62.331.623.486</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	17.662.339.345	36.792.930.820	1.861.533.450	71.144.000	56.387.947.615
- Khấu hao trong năm	821.852.640	1.071.491.476	-	-	1.893.344.116
- Thanh lý, nhượng bán	-	(1.422.132.744)	-	(71.144.000)	(1.493.276.744)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>18.484.191.985</b>	<b>36.442.289.552</b>	<b>1.861.533.450</b>	<b>-</b>	<b>56.788.014.987</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày đầu năm	4.295.091.086	3.141.861.529	-	-	7.436.952.615
Tại ngày cuối năm	<b>3.473.238.446</b>	<b>2.070.370.053</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5.543.608.499</b>

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 1.965.945.896 VND;
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 44.053.423.359 VND;
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 268.789.000 VND.

**Công ty Cổ phần 382 Đông Anh**

Địa chỉ: Tổ 35 - Thị trấn Đông Anh - Thành phố Hà Nội

**Báo cáo tài chính**

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

**10 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Bên liên quan</b>				
Trường Cao đẳng Viglacera	-	-	25.000.000	25.000.000
<b>Bên khác</b>	<b>5.981.124.654</b>	<b>5.981.124.654</b>	<b>4.589.691.499</b>	<b>4.589.691.499</b>
Công ty TNHH Hoàn Cường	4.800.000.000	4.800.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Minh Thành	600.000.000	600.000.000	1.300.000.000	1.300.000.000
Phải trả cho các đối tượng khác	581.124.654	581.124.654	1.289.691.499	1.289.691.499
	<b>5.981.124.654</b>	<b>5.981.124.654</b>	<b>4.614.691.499</b>	<b>4.614.691.499</b>

**11 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	225.433.696	1.444.496.290	1.068.475.337	-	601.454.649
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	6.130.137	2.631.138	-	3.498.999
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	200.000.000	1.315.482.399	994.413.099	-	521.069.300
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
	-	<b>425.433.696</b>	<b>2.769.108.826</b>	<b>2.068.519.574</b>	-	<b>1.126.022.948</b>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



**12 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Chi phí lãi vay	68.617.000	68.069.272
	<b>68.617.000</b>	<b>68.069.272</b>

**13 PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	720.000	720.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.869.234.442	3.050.574.018
- Phải trả Tổng Công ty Viglacera - CTCP	1.200.000.000	1.204.638.900
- Phải trả tạm ứng cho CBNV	361.230.076	512.537.165
- Phải trả đoàn phí công đoàn	204.211.940	329.126.740
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	752.097.650	752.097.650
- Phải trả trợ cấp thôi việc	349.416.795	229.985.582
- Phải trả, phải nộp khác	2.277.981	22.187.981
	<b>2.869.954.442</b>	<b>3.051.294.018</b>
<b>b) Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>		
Phải trả Tổng Công ty Viglacera - CTCP	1.200.000.000	1.204.638.900
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	752.097.650	752.097.650
Phải trả trợ cấp thôi việc	349.416.795	229.985.582
	<b>2.301.514.445</b>	<b>2.186.722.132</b>
<b>c) Trong đó: Bên liên quan</b>		
Phải trả Tổng Công ty Viglacera - CTCP	1.200.000.000	1.204.638.900
	<b>1.200.000.000</b>	<b>1.204.638.900</b>

Công ty Cổ phần 382 Đông Anh

Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ 35 - Thị trấn Đông Anh - Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

14 VAY NGẮN HẠN

	01/01/2022		Trong năm		31/12/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	10.062.530.473	10.062.530.473	13.005.954.954	12.561.324.585	10.507.160.842	10.507.160.842
	<u>10.062.530.473</u>	<u>10.062.530.473</u>	<u>13.005.954.954</u>	<u>12.561.324.585</u>	<u>10.507.160.842</u>	<u>10.507.160.842</u>

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay ngắn hạn:

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác của Công ty như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Thời hạn vay	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo	31/12/2022	01/01/2022
						VND	VND
<b>Vay ngắn hạn</b>						<b>10.507.160.842</b>	<b>10.062.530.473</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội	VND	Thả nổi	163 ngày	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	Thế chấp	3.000.000.000	3.402.001.800
Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đông Anh	VND	0,00%	11 tháng	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	Tin chấp	-	2.236.520.000
Vay ngắn hạn cá nhân	VND	8,52%	12 tháng	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	Tin chấp	7.057.160.842	4.424.008.673
Vay ngắn hạn cá nhân	VND	0,00%	12 tháng	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	Tin chấp	450.000.000	-
						<u>10.507.160.842</u>	<u>10.062.530.473</u>

Các khoản vay và nợ thuê tài chính đối với các bên liên quan:

Mối quan hệ	31/12/2022		01/01/2022	
	Gốc VND	Lãi VND	Gốc VND	Lãi VND
Vay	450.000.000	-	-	-
- Nguyễn Tiên Khôi	450.000.000	-	-	-
	<u>450.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Các khoản vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác được bảo đảm bằng các hợp đồng thế chấp với bên cho vay vốn và đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đầy đủ.

15 VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	10.049.740.000	1.004.974.000	13.350.850.419	(16.218.269.252)	8.187.295.167
Lỗ trong năm trước	-	-	-	(3.609.838.913)	(3.609.838.913)
Số dư cuối năm trước	<u>10.049.740.000</u>	<u>1.004.974.000</u>	<u>13.350.850.419</u>	<u>(19.828.108.165)</u>	<u>4.577.456.254</u>
Số dư đầu năm nay	10.049.740.000	1.004.974.000	13.350.850.419	(19.828.108.165)	4.577.456.254
Lỗ trong năm nay	-	-	-	(6.361.976.872)	(6.361.976.872)
Số dư cuối năm nay	<u>10.049.740.000</u>	<u>1.004.974.000</u>	<u>13.350.850.419</u>	<u>(26.190.085.037)</u>	<u>(1.784.520.618)</u>

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2022	Tỷ lệ	01/01/2022	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Tổng Công ty Viglacera - CTCP	5.125.500.000	51,00	5.125.500.000	51,00
Công ty Cổ phần CSC Việt nam	994.000.000	9,89	994.000.000	9,89
Công ty TNHH Đầu tư NDH	1.183.000.000	11,77	1.183.000.000	11,77
Các cổ đông khác	2.747.240.000	27,34	2.747.240.000	27,34
	<u>10.049.740.000</u>	<u>100</u>	<u>10.049.740.000</u>	<u>100</u>

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp đầu năm	10.049.740.000	10.049.740.000
- Vốn góp cuối năm	10.049.740.000	10.049.740.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận:</b>		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	752.097.650	752.097.650
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	752.097.650	752.097.650
<b>d) Cổ phiếu</b>	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.004.974	1.004.974
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	1.004.974	1.004.974
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.004.974	1.004.974
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.004.974	1.004.974
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	1.004.974	1.004.974
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ Cổ phiếu		
<b>e) Các quỹ của công ty</b>	<u>31/12/2022</u>	<u>01/01/2022</u>
	VND	VND
- Quỹ đầu tư phát triển	13.350.850.419	13.350.850.419
	<u><b>13.350.850.419</b></u>	<u><b>13.350.850.419</b></u>

## 16 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty ký Hợp đồng thuê đất số 46-245/ĐC-NĐ-HĐTĐ ngày 04/07/2001 với thời gian thuê 10 năm kể từ ngày 01/01/1996 tại xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội để sử dụng vào mục đích xây dựng nhà làm việc, nhà xưởng sản xuất. Diện tích khu đất thuê là 122.230 m<sup>2</sup>. Theo Hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa ký hợp đồng thuê đất mới do khu đất đang nằm trong diện quy hoạch của Nhà nước theo Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050. Công ty đang nộp tiền thuê đất hàng năm căn cứ theo thông báo của Chi cục thuế huyện Đông Anh.

## 17 TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Doanh thu bán hàng	44.520.475.653	36.490.433.216
- <i>Doanh thu bán các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung</i>	44.520.475.653	36.490.433.216
	<u><b>44.520.475.653</b></u>	<u><b>36.490.433.216</b></u>



**18 GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá đã bán	43.752.937.924	33.710.916.959
- <i>Giá vốn bán các sản phẩm gạch, ngói đất sét nung</i>	43.752.937.924	33.710.916.959
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	4.139.458	44.639.911
	<b>43.757.077.382</b>	<b>33.755.556.870</b>

**19 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	852.395	879.138
Lãi khách hàng chậm trả	243.031.360	285.700.196
	<b>243.883.755</b>	<b>286.579.334</b>

**20 CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền vay	708.921.310	648.607.127
	<b>708.921.310</b>	<b>648.607.127</b>

**21 CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.601.841	50.029.146
Chi phí nhân công	1.270.854.991	1.049.881.523
Chi phí dịch vụ mua ngoài	112.501.187	23.988.230
Chi phí khác bằng tiền	53.579.053	83.494.182
	<b>1.455.537.072</b>	<b>1.207.393.081</b>

**22 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.142.000	247.762.186
Chi phí nhân công	2.354.639.705	1.860.318.854
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	-	300.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	54.899.844	60.689.841
Thuế, phí và lệ phí	1.251.993.300	1.289.463.101
Chi phí dự phòng	430.866.307	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	854.054.807	456.115.530
Chi phí khác bằng tiền	333.841.567	269.703.428
	<b>5.284.437.530</b>	<b>4.184.352.940</b>
	14.400.000	14.300.000

Trong đó: Chi phí mua của các bên liên quan  
(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 32)

**23 THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	100.254.000	-
Tiền cho thuê nhà	35.671.543	27.462.723
Thu nhập khác	990.000	4.381.778
	<b>136.915.543</b>	<b>31.844.501</b>

**24 CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Tiền chậm nộp thuế	57.278.079	30.449.165
Chi phí tạm ngưng hoạt động do dịch Covid	-	592.330.981
Các khoản khác	450	5.800
	<b>57.278.529</b>	<b>622.785.946</b>

**25 CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	(6.361.976.872)	(3.609.838.913)
Các khoản điều chỉnh tăng	907.851.910	738.708.362
- Chi phí lãi vay không được trừ theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP	708.068.915	647.727.989
- Các khoản chi phí không được trừ khác	199.782.995	90.980.373
Thu nhập chịu thuế TNDN	(5.454.124.962)	(2.871.130.551)
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	-	-
Thuế TNDN đã nộp trong năm	-	-
<b>Tổng thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**26 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	(6.361.976.872)	(3.609.838.913)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	(6.361.976.872)	(3.609.838.913)
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	1.004.974	1.004.974
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(6.330)</b>	<b>(3.592)</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

**27 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2022		Năm 2021	
	VND		VND	
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	21.511.174.843		16.482.701.765	
Chi phí nhân công	18.777.239.493		16.267.170.978	
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	-		69.837.488	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.893.344.116		2.323.025.676	
Thuế, phí và lệ phí	1.252.098.377		1.289.463.101	
Chi phí dự phòng	435.005.765		-	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.246.967.297		3.358.026.715	
Chi phí khác bằng tiền	781.196.668		1.711.789.230	
	<b>49.897.026.559</b>		<b>41.502.014.953</b>	

**28 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND		VND	
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền	1.328.758.268	-	831.577.205	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	7.398.121.851	(3.456.725.119)	5.903.572.431	(3.025.858.812)
	<b>8.726.880.119</b>	<b>(3.456.725.119)</b>	<b>6.735.149.636</b>	<b>(3.025.858.812)</b>

	Giá trị sổ kế toán	
	31/12/2022	01/01/2022
	VND	
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Vay và nợ	10.507.160.842	10.062.530.473
Phải trả người bán, phải trả khác	8.851.079.096	7.665.985.517
Chi phí phải trả	68.617.000	68.069.272
	<b>19.426.856.938</b>	<b>17.796.585.262</b>

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

**Quản lý rủi ro tài chính**

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất

bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>				
Tiền	1.328.758.268	-	-	1.328.758.268
Phải thu khách hàng, phải thu khác	3.941.396.732	-	-	3.941.396.732
	<u>5.270.155.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>5.270.155.000</u>
<b>Tại ngày 01/01/2022</b>				
Tiền	831.577.205	-	-	831.577.205
Phải thu khách hàng, phải thu khác	2.877.713.619	-	-	2.877.713.619
	<u>3.709.290.824</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>3.709.290.824</u>

#### Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>				
Vay và nợ	10.507.160.842	-	-	10.507.160.842
Phải trả người bán, phải trả khác	8.851.079.096	-	-	8.851.079.096
Chi phí phải trả	68.617.000	-	-	68.617.000
	<u>19.426.856.938</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>19.426.856.938</u>
<b>Tại ngày 01/01/2022</b>				
Vay và nợ	10.062.530.473	-	-	10.062.530.473
Phải trả người bán, phải trả khác	7.665.985.517	-	-	7.665.985.517
Chi phí phải trả	68.069.272	-	-	68.069.272
	<u>17.796.585.262</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>17.796.585.262</u>

Mặc dù có nhiều khó khăn nhưng Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ vẫn có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh, tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn và các nguồn lực tài chính khác.

## 29 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### a) Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	12.555.443.800	14.413.731.728
Lãi vay nhập gốc	450.511.154	52.172.711

### b) Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	12.561.324.585	10.419.894.200

## 30 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

## 31 NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Mối quan hệ	Năm 2022	Năm 2021
		VND	VND
<b>Chi phí đào tạo</b>		<b>25.000.000</b>	<b>25.000.000</b>
Trường cao đẳng Viglacera	Cùng Công ty mẹ	25.000.000	25.000.000
<b>Chi phí in lịch</b>		<b>14.400.000</b>	<b>14.300.000</b>
Tổng Công ty Viglacera - CTCP	Công ty mẹ	14.400.000	14.300.000

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Chức vụ	Năm 2022	Năm 2021
		VND	VND
Trần Hải Thuật	Giám đốc/ Ủy viên HĐQT	232.153.300	229.540.500
Nguyễn Tiên Khôi	Ủy viên HĐQT	167.229.700	155.499.400
Nguyễn Hoàng Giang	Ủy viên HĐQT	144.874.400	137.510.700

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

32. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



Nguyễn Tiên Khôi  
Người lập



Nguyễn Tiên Khôi  
Kế toán trưởng



Trần Hải Thuật  
Giám đốc  
Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm  
2023

